

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG
CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 37
8. Phụ lục 01	38
9. Phụ lục 02	39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 21 tháng 9 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
- Điện thoại : (0292) 3.859.899
- Fax : (0292) 3.832.297

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp Đầu tư Xây dựng và Đóng tàu	68/12B1 Trần Quang Khải, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp Tiêu thụ Xi măng Ang Sơn	190/1 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Xây dựng nhà các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bóc xếp hàng hóa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất hóa chất cơ bản. Sản xuất sắt, thép, gang;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa;
- Đóng xuồng, thuyền thể thao và giải trí;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu (không bao gồm tư vấn thuế, kiểm toán tư vấn, kế toán và tư vấn pháp luật);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Xuất khẩu xi măng các loại;
- Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Nhập khẩu khoáng sản quặng laterite (sắt), quặng fenspat.
- Xuất khẩu khoáng sản đá Granite, tràng thạch (Fenspat), thạch anh, gạch Block, gạch các loại;
- Sản xuất: tràng thạch (Fenspat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Thái Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Minh Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2016
Ông Tống Duy Can	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2016
Bà Lê Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2011

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Thái Minh Thuyết – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Thái Minh Thuyết
Chủ tịch

Ngày 27 tháng 02 năm 2019

Số: 4.0058/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Quốc Ngữ - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		72.211.699.535	65.681.146.620
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.751.089.742	12.676.020.977
1. Tiền	111		14.751.089.742	12.676.020.977
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.650.000	1.650.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.650.000	1.650.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.874.136.114	40.175.852.281
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	48.070.087.113	41.057.299.738
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.821.345.779	3.803.519.139
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	300.000.000	1.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	9.960.526.514	10.125.382.591
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(17.277.823.292)	(15.810.349.187)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		11.920.256.416	12.012.922.601
1. Hàng tồn kho	141	V.8	11.920.256.416	12.012.922.601
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		664.567.263	814.700.761
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	664.567.263	814.700.761
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kê toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.845.961.872	140.288.757.695
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.833.205.445	14.558.796.060
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	12.833.205.445	14.558.796.060
- Nguyên giá	222		52.511.738.428	50.818.016.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.678.532.983)	(36.259.220.486)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		408.031.906	408.031.906
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(408.031.906)	(408.031.906)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.688.266.588	2.459.998.309
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	2.688.266.588	2.459.998.309
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		118.774.217.221	118.388.279.464
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	124.000.000.000	124.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	5.347.894.510	5.347.894.510
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.178.246.800	2.178.246.800
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(12.751.924.089)	(13.137.861.846)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.550.272.618	4.881.683.862
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.550.272.618	4.881.683.862
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		209.057.661.407	205.969.904.315

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.471.140.418	48.564.696.070
I. Nợ ngắn hạn	310		44.284.140.418	48.367.696.070
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	15.565.763.449	6.346.910.920
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	72.427.964	80.333.718
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	495.986.628	1.029.331.083
4. Phải trả người lao động	314	V.16	1.113.794.714	1.622.260.914
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	143.279.452	106.862.706
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.595.404.750	1.595.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	24.100.000.000	37.586.620.276
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.197.483.461	376.453
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		187.000.000	197.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	187.000.000	197.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

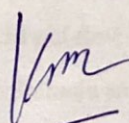
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

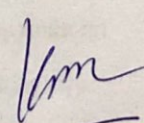
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		164.586.520.989	157.405.208.245
I. Vốn chủ sở hữu	410		164.586.520.989	157.405.208.245
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	33.450.000.000	33.450.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.21a	571.183.239	571.183.239
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21a	(40.000)	(40.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	15.144.462.577	15.144.462.577
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	53.421.915.173	46.240.602.429
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		40.040.706.429	46.240.602.429
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		13.381.208.744	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		209.057.661.407	205.969.904.315

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2019


Tạ Thanh Kim
Người lập


Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng




Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

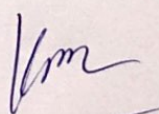
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

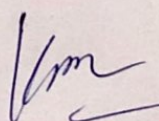
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1a	225.301.636.770	207.868.952.597
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	752.965.932
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.301.636.770	207.115.986.665
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	207.643.592.970	189.527.293.056
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.658.043.800	17.588.693.609
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.480.926.633	8.545.681.513
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.615.223.383	2.808.193.686
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.001.161.140	2.996.261.867
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.261.278.678	3.122.429.042
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.612.393.918	7.096.284.238
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.650.074.454	13.107.468.156
11. Thu nhập khác	31		46.909.089	71.553.072
12. Chi phí khác	32	VI.7	303.130.460	1.079.384.131
13. Lợi nhuận khác	40		(256.221.371)	(1.007.831.059)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.393.853.083	12.099.637.097
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.815.537.331	1.336.245.051
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.578.315.752	10.763.392.046
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2019


 Tạ Thanh Kim
 Người lập


 Tạ Thanh Kim
 Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		240.652.576.963	238.057.667.861
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(207.111.273.810)	(204.522.008.939)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.061.477.725)	(11.142.032.928)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.890.866.583)	(2.950.150.272)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(2.331.029.717)	(1.567.769.810)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		192.885.932	75.681.513
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.856.990.190)	(9.716.154.428)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.593.824.870	8.235.232.997
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		700.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	9.467.652.877	8.450.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.167.652.877	8.450.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	15.999.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	137.799.752.996	215.268.430.799
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(151.286.373.272)	(247.156.364.646)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(6.199.896.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.686.516.276)	(15.888.933.847)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.074.961.471	796.299.150
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.676.020.977	11.879.748.534
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.3,VI.4	107.294	(26.707)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.751.089.742	12.676.020.977

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2019

Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997. Nhập khẩu thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công thương). Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất xi măng	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh bất động sản	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Km 8, Ấp 3, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	Khai thác đá, gia công xi măng	75%	75%	75%

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty chi đầu tư vào Công ty Liên doanh Acavi Group Co., Ltd có trụ sở chính tại Huyện Chambamom, TP. Phnompenh, Campuchia. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty liên doanh này là khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết này là 33%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp. Tuy nhiên, dự án này đang tiến hành thủ tục giải thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 93 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 99 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.859.454.060	2.163.856.183
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	12.891.635.682	10.512.164.794
Cộng	14.751.089.742	12.676.020.977

(*) Khoản tiền gửi được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu				
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.650.000	-	1.650.000	-
Cộng	1.650.000	-	1.650.000	-

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	124.000.000.000	(5.225.782.779)	124.000.000.000	(5.611.720.536)
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantimex ⁽ⁱⁱ⁾	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.000.000.000	(5.225.782.779)	6.000.000.000	(5.611.720.536)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5.347.894.510	(5.347.894.510)	5.347.894.510	(5.347.894.510)
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd ^(iv)	5.347.894.510	(5.347.894.510)	5.347.894.510	(5.347.894.510)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.178.246.800	(2.178.246.800)	2.178.246.800	(2.178.246.800)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cosevco 6 ^(v)	2.178.246.800	(2.178.246.800)	2.178.246.800	(2.178.246.800)
Cộng	131.526.141.310	(12.751.924.089)	131.526.141.310	(13.137.861.846)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6876418265 chứng nhận lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2009 và thay đổi lần thứ 08 ngày 31 tháng 5 năm 2018 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang 160.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 100.000.000.000 VND, tương đương 62,5% vốn điều lệ (số đầu năm là 100.000.000.000 VND, tương đương 62,5% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang là 60.000.000.000 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 chứng nhận lần đầu ngày 01 tháng 6 năm 2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 11 năm 2013 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex 18.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ 18.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3602359440 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2010 và đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 8 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên 6.000.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 60% vốn điều lệ theo Giấy phép của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên. Tuy nhiên, theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/2011/BB-HĐQT ngày 13 tháng 5 năm 2011, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên đã quyết định thay đổi vốn điều lệ từ 10.000.000.000 VND xuống còn 8.000.000.000 VND và thay đổi cổ đông góp vốn. Theo đó, tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 75% vốn điều lệ theo thực tế của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên.
- (iv) Công ty Liên doanh Acavi Group được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Công ty Omsaura Co.,Ltd. (Campuchia) với lĩnh vực kinh doanh: khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite. Tỷ lệ cổ phần Công ty sở hữu theo Giấy phép là 33% và Công ty cũng đã thực góp 5.347.894.510 VND tương đương 33% tổng cổ phần.
- (v) Công ty đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 36.800 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 236.800 cổ phiếu, tương đương 7% trong Công ty Cổ phần Cosevco 6.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd hiện đang trong giai đoạn làm thủ tục giải thể, đến nay chưa hoàn tất. Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	13.137.861.846	13.325.970.554
Hoàn nhập dự phòng	(385.937.757)	(188.108.708)
Số cuối năm	<u>12.751.924.089</u>	<u>13.137.861.846</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang		
Doanh thu bán hàng, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	779.619.781	1.425.272.444
Thanh lý hệ thống tài sản	-	896.629.329
Gia công xà lan	-	461.363.636
Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	4.769.233.247	392.727.273
Lợi nhuận được chia	4.000.000.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex		
Vay tiền	-	5.000.000.000
Trả tiền vay	(4.000.000.000)	(9.000.000.000)
Lợi nhuận được chia	5.400.000.000	4.950.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên		
Doanh thu bán hàng	410.138.207	672.689.382
Gia công xi măng	6.368.982.272	4.679.120.000
Lãi cho vay	67.652.877	90.000.000
Thu lãi tiền vay	73.309.589	117.500.000

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh, liên kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>108.461.000</i>	<i>1.121.162.000</i>
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	8.625.000	43.575.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	99.836.000	1.077.587.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>47.961.626.113</i>	<i>39.936.137.738</i>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vật liệu xây dựng Minh Duy	4.773.226.994	3.548.842.624
Các khách hàng khác	43.188.399.119	36.387.295.114
Cộng	<u>48.070.087.113</u>	<u>41.057.299.738</u>

Tổng các khoản nợ phải thu tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Anh	-	342.718.860
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ	3.444.700.000	3.444.700.000
Các nhà cung cấp khác	376.645.779	16.100.279
Cộng	3.821.345.779	3.803.519.139

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên vay với lãi suất 0,75%/tháng	300.000.000	1.000.000.000
Cộng	300.000.000	1.000.000.000

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.213.151	-	7.869.863	-
Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên - Phải thu lãi cho vay	2.213.151	-	7.869.863	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.958.313.363	3.699.981.241	10.117.512.728	2.461.362.454
Tạm ứng nhân viên	273.680.262	-	364.178.359	-
Nguyễn Ngọc Tuấn - Phải thu khác	2.748.887.648	-	2.760.387.648	-
Trần Ngọc Đào - Phải thu khác	515.676.515	515.676.515	515.676.515	515.676.515
Nguyễn Thanh Phương - Phải thu khác	4.140.868.169	3.071.937.753	4.166.273.194	1.833.318.966
Ký cược, ký quỹ	10.704	-	10.704	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.279.190.065	112.366.973	2.310.986.308	112.366.973
Cộng	9.960.526.514	3.699.981.241	10.125.382.591	2.461.362.454

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Ông Nguyễn Thanh Phương - Phải thu khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.580.866.251	790.433.125	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.013.007.720	506.503.860
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.013.007.720	303.902.316	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	818.613.724	245.584.118
	Trên 3 năm	1.572.399.223	-	Trên 3 năm	753.785.499	-
Trần Ngọc Đào - Phải thu khác	Trên 3 năm	515.676.515	-	Trên 3 năm	515.676.515	-
Phải thu khác các cá nhân khác	Trên 3 năm	112.366.973	-	Trên 3 năm	112.366.973	-
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đại Thành Cà Mau - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.589.451.692	-	Trên 3 năm	1.589.451.692	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận	Từ 1 năm đến			Từ 6 tháng	2.053.014.332	1.437.110.032

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
tài Thái Thịnh – Phải thu tiền bán hàng	dưới 2 năm	2.053.014.332	1.026.507.166	đến dưới 1 năm		
Phải thu tiền bán hàng các tổ chức và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	77.472.464	54.230.725	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	612.742.726	428.919.908
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	661.464.992	330.732.496	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	141.640.000	70.820.000
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	192.610.422	57.783.126	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.794.482.487	538.344.746
	Trên 3 năm	10.473.081.662	-	Trên 3 năm	9.632.850.183	-
Cộng		19.841.412.246	2.563.588.954		19.037.631.851	3.227.282.664

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	15.810.349.187	13.588.046.689
Trích lập dự phòng bổ sung	1.752.354.103	2.222.302.498
Giảm khác (Xử lý xóa sổ)	(284.879.998)	-
Số cuối năm	17.277.823.292	15.810.349.187

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.450.969.813	-	6.511.279.666	-
Công cụ, dụng cụ	57.594.355	-	70.536.293	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.400.803.305	-	5.400.803.305	-
Thành phẩm	4.871.274	-	20.505.611	-
Hàng hóa	6.017.669	-	9.797.726	-
Cộng	11.920.256.416	-	12.012.922.601	-

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	-	606.074.659
Chi phí vận chuyển	243.361.476	208.626.102
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	282.515.311	-
Cộng	138.690.476	814.700.761

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	2.550.272.618	4.881.683.862
Cộng	2.550.272.618	4.881.683.862

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.994.724.098 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Số cuối năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Chuyển sang phân bổ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	2.234.850.000	1.873.262.473	(1.859.943.382)	-	2.248.169.091
Sửa chữa lớn tài sản cố định	225.148.309	1.489.630.353	-	(1.274.681.165)	440.097.497
Cộng	2.459.998.309	3.362.892.826	(1.859.943.382)	(1.274.681.165)	2.688.266.588

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.617.911.749	876.130.104
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	222.577.154	363.930.654
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	819.884.080	-
Công ty TNHH Thái Hưng	575.450.515	512.199.450
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.947.851.700	5.470.780.816
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Tây Bắc	7.830.697.950	-
Các nhà cung cấp khác	6.117.153.750	5.470.780.816
Cộng	15.565.763.449	6.346.910.920

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Doanh nghiệp tư nhân Hải Tường	76.601	16.393.601
Công ty TNHH MTV Betong Hồng Hà	-	14.083.000
Trịnh Xuân Sỹ	34.580.000	34.580.000
Các khách hàng khác	37.771.363	15.277.117
Cộng	<u>72.427.964</u>	<u>80.333.718</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	442.863.075	3.607.862.199	(3.637.567.685)	413.157.589
Thuế thu nhập doanh nghiệp	568.247.043	1.815.537.331	(2.331.029.717)	52.754.657
Thuế thu nhập cá nhân	18.175.965	364.597.495	(352.744.078)	30.029.382
Thuế tài nguyên	45.000	540.000	(540.000)	45.000
Tiền thuê đất	-	240.237.084	(240.237.084)	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	33.665.158	(33.665.158)	-
Cộng	<u>1.029.331.083</u>	<u>6.068.439.267</u>	<u>(6.601.783.722)</u>	<u>495.986.628</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cung cấp trong nước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.393.853.083	12.099.637.097
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.659.858.917	3.031.588.157
- Các khoản điều chỉnh giảm	(107.294)	-
Thu nhập chịu thuế	18.053.604.706	15.131.225.254
Thu nhập được miễn thuế	(9.400.000.000)	(8.450.000.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	8.653.604.706	6.681.225.254
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.730.720.941	1.336.245.051
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	84.816.390	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>1.815.537.331</u>	<u>1.336.245.051</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 14.177,53 m² đất đang sử dụng với mức 15.873,22 VND/m²/năm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế thành phố Cần Thơ.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. **Phải trả người lao động**
Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	143.279.452	85.361.644
Nguyễn Thị Út Em – Chi phí lãi vay phải trả	143.279.452	85.361.644
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>	-	21.501.062
Chi phí lãi vay phải trả	-	21.501.062
Cộng	143.279.452	106.862.706

18. **Phải trả khác**

- 18a. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Đại Tín – Tiền ứng trước của hợp đồng đã hủy	1.155.000.000	1.155.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Nam Nhân - – Tiền ứng trước của hợp đồng đã hủy	300.000.000	300.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	50.404.750	50.000.000
Cộng	1.595.404.750	1.595.000.000

- 18b. **Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược.

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

19. **Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	24.100.000.000	18.600.000.000
Vay Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	-	4.000.000.000
Vay Bà Nguyễn Thị Út Em ⁽ⁱ⁾	24.100.000.000	14.600.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ</i>	-	18.986.620.276

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	18.986.620.276
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>		
- Chi nhánh Cần Thơ	-	18.986.620.276
Cộng	24.100.000.000	37.586.620.276

- (i) Khoản vay Bà Nguyễn Thị Út Em để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.986.620.276	128.099.752.996	(147.086.373.272)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	4.000.000.000	-	(4.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	14.600.000.000	9.700.000.000	(200.000.000)	24.100.000.000
Cộng	37.586.620.276	137.799.752.996	(151.286.373.272)	24.100.000.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	376.453	1.197.107.008	-	1.197.483.461
Cộng	376.453	1.197.107.008	-	1.197.483.461

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Thái Minh Thuyết	11.384.450.000	11.384.450.000
Cổ đông khác	50.614.550.000	50.614.550.000
Cộng	61.999.000.000	61.999.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Ông Thái Minh Thuyết	11.384.450.000	18,36	11.384.450.000	-
Cổ đông khác	50.614.550.000	81,64	50.614.550.000	-
Cộng	61.999.000.000	100	61.999.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.199.900	6.199.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	4
- Cổ phiếu phổ thông	4	4
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức năm 2017 trong năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018NQ-ĐHCĐ ngày 24/3/2018 và tạm trích lập quỹ khen thưởng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 31/12/2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.199.896.000
• Tạm trích quỹ khen thưởng	: 1.197.107.008

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	225.043.110	217.446.123
Trên 01 năm đến 05 năm	450.086.220	652.338.369
Cộng	675.129.330	869.784.492

Công ty thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động như sau:

Diện tích (m ²)	14.177,53
Tiền thuê đất (VND/m ² /năm)	15.873,22
Tổng thời gian thuê (năm)	11
Thời gian thuê còn lại (năm)	3

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất có hiệu lực trong 11 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ.

22b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	811,19	824,29

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên liệu	4.066.069.340	1.781.540.478
Doanh thu bán thành phẩm	197.837.754.646	178.606.434.001
Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.397.812.784	27.480.978.118
Cộng	<u>225.301.636.770</u>	<u>207.868.952.597</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	3.619.593.670	1.526.383.974
Giá vốn của thành phẩm đã bán	182.781.833.965	179.930.412.700
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	21.242.165.335	8.070.496.382
Cộng	<u>207.643.592.970</u>	<u>189.527.293.056</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12.878.863	5.681.513
Lãi tiền cho vay	67.652.877	90.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	287.599	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	107.294	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.400.000.000	8.450.000.000
Cộng	<u>9.480.926.633</u>	<u>8.545.681.513</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.001.161.140	2.996.261.867
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	13.820
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	26.707
Hoàn nhập giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(385.937.757)	(188.108.708)
Cộng	<u>1.615.223.383</u>	<u>2.808.193.686</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.486.135.944	1.548.357.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	162.638.364	184.926.839
Chi phí dịch vụ mua ngoài	464.848.703	1.260.889.028

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các chi phí khác	147.655.667	128.256.045
Cộng	<u>2.261.278.678</u>	<u>3.122.429.042</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.457.209.401	2.583.964.626
Chi phí vật liệu quản lý	27.495.000	16.290.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	519.079.928	424.575.976
Thuế, phí và lệ phí	246.777.084	226.983.603
Chi phí dự phòng	1.752.354.103	2.222.302.498
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.462.468.043	1.344.731.177
Chi phí khác	147.010.359	277.436.358
Cộng	<u>6.612.393.918</u>	<u>7.096.284.238</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý vỏ chai oxy	46.909.089	-
Thu tiền bồi thường tổn thất xe	-	70.000.000
Thu nhập khác	-	1.553.072
Cộng	<u>46.909.089</u>	<u>71.553.072</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	6.799.971	148.591.378
Chi phí bồi thường tai nạn giao thông	-	605.400.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	36.339.142	-
Chi phí khác	259.991.347	325.392.753
Cộng	<u>303.130.460</u>	<u>1.079.384.131</u>
9. Lãi trên cổ phiếu		
Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	156.260.178.861	137.851.707.029
Chi phí nhân công	13.319.704.264	13.471.968.385
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.510.734.311	3.303.681.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.704.197.331	31.564.662.797
Chi phí khác	2.112.340.129	3.446.473.192
Cộng	<u>212.907.154.896</u>	<u>189.638.492.842</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay ngắn hạn	9.700.000.000	13.940.947.256
Trả tiền vay ngắn hạn	(200.000.000)	(16.933.195.719)
Lãi tiền đi vay	627.123.287	970.664.257
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Vay ngắn hạn	-	587.425.878
Trả tiền vay ngắn hạn	-	(587.425.878)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.17 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	707.201.501	605.675.253
Cộng	<u>707.201.501</u>	<u>605.675.253</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	Công ty con
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	Công ty con
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Thái Hưng	Công ty có mối quan hệ mật thiết với có thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh giao dịch về cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa với Công ty TNHH Thái Hưng với số tiền là 4.958.993.736 VND (năm trước là 4.693.983.682 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thành phẩm xi măng các loại và gia công xi măng. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư, hơi kỹ nghệ, đóng tàu và vận chuyển,... doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2018 là khoản 2% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

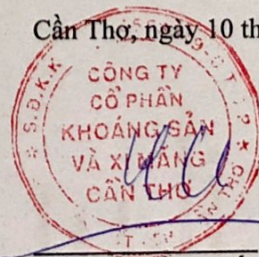
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2019

Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

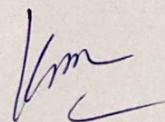
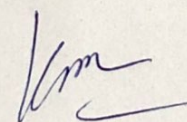
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.046.175.869	30.991.195.979	16.784.779.304	995.865.394	50.818.016.546
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	996.307.018	863.636.364	-	1.859.943.382
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(166.221.500)	-	(166.221.500)
Số cuối năm	2.046.175.869	31.987.502.997	17.482.194.168	995.865.394	52.511.738.428
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.954.357.687	18.648.766.538	7.233.682.590	922.874.485	28.759.681.300
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.979.853.594	23.275.518.871	10.029.126.545	974.721.476	36.259.220.486
Khấu hao trong năm	38.776.800	1.832.513.635	1.627.278.720	12.165.156	3.510.734.311
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(91.421.814)	-	(91.421.814)
Số cuối năm	2.018.630.394	25.108.032.506	11.564.983.451	986.886.632	39.678.532.983
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	66.322.275	7.715.677.108	6.755.652.759	21.143.918	14.558.796.060
Số cuối năm	27.545.475	6.879.470.491	5.917.210.717	8.978.762	12.833.205.445
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2019


Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	46.000.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	35.477.210.383	130.642.816.199
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	15.999.000.000	-	-	-	-	-	15.999.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	10.763.392.046	10.763.392.046
Số dư cuối năm trước	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	46.240.602.429	157.405.208.245
Số dư đầu năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	46.240.602.429	157.405.208.245
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	14.578.315.752	14.578.315.752
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(1.197.107.008)	(1.197.107.008)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(6.199.896.000)	(6.199.896.000)
Số dư cuối năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	53.421.915.173	164.586.520.989

Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2019

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

Cty CP khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ
Mã CK : CCM

-----***-----

"V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
Báo cáo tài chính Cty Mẹ năm 2018
so với năm 2017 sau soát xét "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Cần Thơ, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 155 TT/BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Công ty cổ phần khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ xin được giải trình các nguyên nhân chủ yếu liên quan đến việc lợi nhuận sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2018 so với năm 2017 sau soát xét tăng 3,814 tỷ đồng tương đương tăng 35,44 % như sau :

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét 2017 :	10.763.392.046	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét 2018 :	14.578.315.752	đồng
+ Chênh lệch	3.814.923.706	đồng

Nguyên nhân :

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét 2017 là 10,763 tỷ đồng so với sau soát xét 2018 là 14,578 tỷ đồng tăng 3,814 tỷ đồng chủ yếu là do các nguyên nhân sau :

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công Ty ổn định hơn so với năm 2017.
- Công ty giảm khoản dự phòng phải thu và dự phòng khoản đầu tư vào các Công Ty con.

Nay Công ty CP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ làm văn bản giải trình để UBCK Nhà Nước, Sở GDCK Hà Nội, Phòng quản lý niêm yết và Quý Cổ Đông được biết.

Trân trọng !

TP.Cần Thơ, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Tổng Giám Đốc



Thái Minh Thuyết

Cty CP khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ
Mã CK : CCM

----***----

"V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
Báo cáo tài chính Cty Mẹ năm 2018
trước và sau soát xét "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 155 TT/BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Công ty cổ phần khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ xin được giải trình các nguyên nhân chủ yếu liên quan đến việc lợi nhuận sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Công ty mẹ trước và sau soát xét năm 2018 giảm 0,385 tỷ đồng tương đương giảm 2,57 % so với trước soát xét như sau :

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét	:	14.963.837.595	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét	:	14.578.315.752	đồng
+ Chênh lệch giảm	:	385.521.843	đồng

Nguyên nhân giảm :

Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét là 14,963 tỷ đồng so với sau soát xét là 14,578 tỷ đồng giảm 0,385 tỷ đồng chủ yếu là do điều chỉnh lại giá xuất kho, và thuế TNDN .

Nay Công ty CP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ làm văn bản giải trình đề UBCK Nhà Nước, Sở GDCK Hà Nội, Phòng quản lý niêm yết và Quý Cổ Đông được biết.

Trân trọng !

TP.Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2019

Tổng Giám Đốc



Thái Minh Thuyết